

TÀI CHÍNH SỐ: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

NGUYỄN VĂN LÀNH¹

Tóm tắt

Tài chính số không chỉ là một xu hướng mà đã trở thành một phần không thể thiếu của nền kinh tế hiện đại. Việc áp dụng công nghệ vào lĩnh vực tài chính mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng đi kèm với không ít thách thức. Bài viết tìm hiểu khái niệm và vai trò của tài chính số, phân tích thực trạng phát triển tài chính số ở Việt Nam, qua đó đề xuất giải pháp nhằm xây dựng một hệ sinh thái tài sản số an toàn, minh bạch và phát triển bền vững.

Từ khóa: Tài chính số, chuyển đổi số, công nghệ, phát triển bền vững

DIGITAL FINANCE: CURRENT SITUATION AND SOME RECOMMENDATIONS

Summary

Digital finance is not only a trend but has become an indispensable component of the modern economy. The integration of technology into the financial sector offers numerous opportunities while also presenting significant challenges. This paper explores the concept and role of digital finance, analyzes the current state of digital finance development in Viet Nam, and proposes solutions to build a safe, transparent, and sustainable digital asset ecosystem.

Keywords: Digital finance, digital transformation, technology, sustainable development

Ngày nhận bài: 23/8/2025; Ngày hoàn thiện biên tập: 10/10/2025; Ngày duyệt đăng: 18/10/2025

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại Việt Nam, trong những năm gần đây, tài chính số (TCS) đã có bước phát triển đáng kể với sự bùng nổ của ngân hàng số, ví điện tử, thanh toán không tiền mặt, cho vay ngang hàng và các mô hình fintech mới. Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành nhiều chính sách, chiến lược nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai còn tồn tại không ít khó khăn và thách thức như: hành lang pháp lý chưa hoàn thiện, mức độ phổ cập công nghệ còn thấp ở một bộ phận người dân, rủi ro an ninh mạng ngày càng phức tạp, và sự thiếu đồng bộ trong hệ sinh thái TCS.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu thực trạng phát triển TCS tại Việt Nam nhằm nhận diện những cơ hội, thách thức, đồng thời đề xuất một số giải pháp khả thi để thúc đẩy TCS phát triển bền vững, an toàn và toàn diện là hết sức cấp thiết. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần hoàn thiện nhận thức lý luận về TCS, mà còn cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc hoạch định chính sách và triển khai hiệu quả các chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính tại Việt Nam trong thời gian tới.

KHÁI NIỆM VÀ VAI TRÒ CỦA TÀI CHÍNH SỐ

Nhìn từ góc độ nghiệp vụ, TCS là những dịch vụ tài chính được cung ứng thông qua điện thoại di động, máy tính cá nhân, mạng internet hoặc thẻ được

liên kết với một hệ thống thanh toán số đáng tin cậy (Manyika và cộng sự, 2016). Theo Gomber và cộng sự (2017), TCS bao trùm hàng loạt các sản phẩm tài chính hiện đại, ngành dịch vụ tài chính, phần mềm hỗ trợ xử lý giao dịch tài chính, và cả vấn đề giao tiếp và truyền thông với khách hàng - tất cả được cung cấp bởi các công ty Fintech và các nhà cung ứng dịch vụ tài chính sáng tạo khác. Như vậy, có thể hiểu TCS bao hàm tất cả các sản phẩm, dịch vụ, công nghệ và (hoặc) cơ sở hạ tầng cho phép cá nhân và tổ chức có khả năng tiếp cận với dịch vụ thanh toán, tiết kiệm, tín dụng thông qua mạng internet mà không cần tới chi nhánh hay điểm giao dịch của nhà cung cấp.

Mục tiêu của các dịch vụ TCS là nhằm góp phần giảm nghèo đói và gia tăng tiếp cận dịch vụ tài chính tại các nền kinh tế đang phát triển. Có 3 thành tố chính của dịch vụ TCS bao gồm: cổng giao dịch số, đại lý bán lẻ, người sử dụng. Để có thể sử dụng dịch vụ, khách hàng cần có tài khoản tại ngân hàng, có số dư nhất định để có thể thanh toán, nhận tiền thông qua các cổng thanh toán số như điện thoại thông minh, máy tính cá nhân, hoặc mạng internet.

Việc áp dụng các công cụ TCS giúp cá nhân tiếp cận thông tin nhanh chóng, minh bạch và thuận tiện hơn, từ đó nâng cao khả năng kiểm soát và lập kế hoạch chi tiêu (Lyons và Kass-Hanna, 2021). Các nền tảng số cung cấp dữ liệu, phân tích chi tiêu và cảnh báo rủi ro, giúp người dùng điều chỉnh hành vi chi tiêu hợp lý, tránh chi tiêu quá mức hoặc bốc đồng.

¹ TS., Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị; Email: dungnguyenthahtra79@gmail.com

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TÀI CHÍNH SỐ TẠI VIỆT NAM

Một trong những văn bản nền móng cho cơ hội phát triển tài sản số Việt Nam là Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (Blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Chính phủ ban hành vào tháng 10/2024. Tại Thông báo số 47-TB/TW ngày 15/11/2024 của Bộ Chính trị kết luận về việc xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế, Bộ Chính trị đã yêu cầu các cơ quan phải xác định quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt trong tổ chức thực hiện chủ trương quan trọng này. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 259/NQ-CP ngày 31/12/2024 về Kế hoạch hành động về việc xây dựng Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.

Tiếp đó, ngày 12/6/2025, Thủ tướng đã ban hành Quyết định số 1131/QĐ-TTg về Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược. Trong số 11 nhóm công nghệ được xác định có vai trò chủ đạo cho tăng trưởng đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, công nghệ Blockchain được chính thức ghi nhận với ba thành tố then chốt là tài sản số, tiền số, tiền mã hóa.

Đặc biệt, Luật Công nghiệp công nghệ số được thông qua ngày 14/6/2025, có hiệu lực từ ngày 1/1/2026, được xem là một bước tiến lớn trong việc quy định và làm rõ về vấn đề “tài sản số”. Lần đầu tiên, khái niệm tài sản số, tài sản mã hóa được đưa vào luật. Đây được coi là hành lang pháp lý quan trọng, mở đường cho định hướng phát triển thị trường TCS tại Việt Nam.

Song song với việc hoàn thiện khung pháp lý, thực tế trong thời gian qua, Việt Nam đã trở thành một trong những thị trường sôi động và tiềm năng nhất thế giới về tài sản số. Theo báo cáo năm 2024 của tạp chí CEOWORLD, Việt Nam đứng thứ 5 trong số 10 quốc gia sở hữu tiền điện tử nhiều nhất thế giới, với khoảng 20,95 triệu người (chiếm 21,19% dân số) tại Việt Nam sở hữu tiền điện tử. Dữ liệu từ Chainalysis - công ty phân tích dữ liệu Crypto hàng đầu thế giới cho thấy, dòng chảy tài sản mã hóa vào Việt Nam liên tục duy trì trên 100 tỷ USD mỗi năm, tính từ năm 2022-2024, cao hơn gấp đôi dòng vốn đầu tư nước ngoài chính thống.

Theo Ngân hàng Nhà nước, giá trị giao dịch qua kênh thanh toán số năm 2024 tăng gần 40% so với năm trước, trong đó thanh toán qua di động chiếm tỷ trọng ngày càng lớn. Còn theo Hiệp hội Blockchain Việt Nam, có khoảng 20 triệu người đã và đang sở hữu các dạng tài sản số, đứng thứ hai thế giới về tỷ lệ người sở hữu tài sản số. Ước tính, mỗi năm có khoảng 120 tỷ USD tiền mã hóa được chuyển vào Việt Nam. Trước đó, trong giai đoạn 2023-2024, Việt Nam đón nhận hơn 105 tỷ USD dòng vốn từ thị trường blockchain. Những con số trên cho thấy sức hút mạnh mẽ và tốc độ phát triển “chóng mặt” của lĩnh vực này.

Tuy vậy, nhìn chung, nhận thức của xã hội về TCS chưa đầy đủ. Kiến thức tài chính nói chung, TCS của người dân nói riêng còn thấp, chưa nhận thức được đầy đủ quyền và trách nhiệm của người tiêu dùng tài chính. Người dân còn chưa có ý thức trong việc bảo mật những thông tin cá nhân như họ và tên, số chứng minh nhân dân, hộ chiếu, địa chỉ, ngày tháng năm sinh, số tài khoản... Điều này làm gia tăng mạnh nguy cơ ảnh hưởng đến tài khoản của chính người tiêu dùng cũng như các tổ chức tài chính.

Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng TCS còn thiếu và chưa được liên thông toàn diện, đặc biệt là cơ sở hạ tầng thông tin (thông tin tin dụng, hệ thống định danh)... Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước... chưa hoàn thiện dẫn tới việc quản lý dữ liệu người dùng dân khó khăn; hệ thống định danh cá nhân chưa hoàn thiện khi mà đây là điều kiện gần như tiên quyết để phổ cập nền TCS đến người dân. Các dịch vụ TCS có chất lượng khó có thể tiếp cận đến các người dân chưa được định danh; kênh phát triển thanh toán số chưa rộng khắp, người dân tham gia thương mại điện tử chưa nhiều.

Hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn cho hoạt động TCS ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế phải khắc phục. Sự liên kết, hợp tác giữa các chủ thể chính trong hệ sinh thái TCS (Chính phủ, ngân hàng, bảo hiểm, môi giới chứng khoán, quỹ đầu tư mạo hiểm..., các công ty công nghệ tài chính fintech và khách hàng) trong cả khâu phát triển lẫn an toàn thông tin, bảo mật còn thiếu chặt chẽ.

Ngoài ra, thói quen, hành vi dùng tiền mặt của người dân vẫn còn phổ biến; các kỹ năng số của người dân còn hạn chế; thiếu nguồn nhân lực số tạo ra các sản phẩm số cho nền TCS... đã tạo nên những khó khăn, thách thức trong phát triển TCS ở nước ta.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Qua phân tích thực trạng, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm xây dựng một hệ sinh thái tài sản số an toàn, minh bạch và phát triển bền vững:

Một là, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý nhằm phát triển TCS. Theo đó, cần thiết lập các quy tắc và quy định cho hệ sinh thái TCS; tập trung xây dựng hành lang pháp lý về hoạt động cung cấp dịch vụ/sản phẩm TCS; quy định các tiêu chuẩn của danh mục sản phẩm và dịch vụ để các công ty Fintech hoạt động minh bạch, bao gồm các hoạt động tín dụng; tiết kiệm; các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền trực tuyến; đầu tư, bảo hiểm, tư vấn tài chính; phân tích dữ liệu...

Hai là, ĐTPT và đồng bộ hóa hạ tầng công nghệ. Để các dịch vụ TCS hoạt động hiệu quả và an toàn, các tổ chức tài chính cần đầu tư vào việc nâng cấp và đồng bộ hóa hệ thống công nghệ. Điều này bao gồm việc xây dựng các trung tâm dữ liệu hiện đại, sử dụng



các giải pháp điện toán đám mây (cloud computing) để lưu trữ và xử lý thông tin một cách nhanh chóng, an toàn và linh hoạt.

Bên cạnh đó, việc cải thiện kết nối mạng cũng là yếu tố cần thiết, đặc biệt ở các khu vực nông thôn và các vùng khó tiếp cận. Chính phủ và các tổ chức tài chính có thể hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông để mở rộng hạ tầng mạng internet, đảm bảo mọi người dân đều có thể tiếp cận các dịch vụ tài chính trực tuyến. Điều này không chỉ góp phần vào quá trình số hóa ngành tài chính, mà còn thúc đẩy tài chính toàn diện trong xã hội.

Ngoài ra, các tổ chức tài chính cần đầu tư mạnh mẽ vào các hệ thống phần mềm và công nghệ hiện đại để quản lý và bảo vệ dữ liệu khách hàng, như: hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (big data). Sự tích hợp giữa các công nghệ mới sẽ giúp tăng cường hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa quy trình làm việc và cải thiện trải nghiệm khách hàng.

Ba là, nâng cao nhận thức về TCS. Nhà nước, các cơ quan quản lý, các tổ chức tài chính cần có sự phối hợp xây dựng một chương trình, chiến lược tổng thể, dài hạn về giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về TCS. Đa dạng hóa hình thức và các kênh giáo dục tuyên truyền, phổ biến, đặc biệt là thông phương tiện kỹ thuật số, mạng xã hội. Việc tuyên truyền, giáo dục, phổ biến hướng đến các mục tiêu chính: định hướng người dân sử dụng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng mới; nâng cao hiểu biết tài chính của người dân, tránh các mô hình tín dụng đen, mô hình lừa đảo.

Bốn là, tăng cường bảo mật và an ninh mạng. An ninh mạng là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu khi chuyển đổi số, đặc biệt trong ngành tài chính, nơi mà dữ liệu nhạy cảm về khách hàng và các giao dịch tài chính có giá trị cao thường xuyên bị tấn công. Các tổ chức tài chính cần đầu tư vào

các giải pháp bảo mật hiện đại và xây dựng hệ thống phòng thủ an ninh mạng hiệu quả.

Trước tiên, các tổ chức tài chính cần áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật thông tin quốc tế, như: ISO/IEC 27001 và các quy chuẩn về an ninh mạng trong ngành tài chính. Điều này giúp đảm bảo rằng, các hệ thống thông tin và dữ liệu luôn được bảo vệ theo các tiêu chuẩn cao nhất, hạn chế tối đa các nguy cơ bị tấn công.

Ngoài ra, các tổ chức tài chính cũng nên triển khai các công nghệ bảo mật tiên tiến, như: mã hóa dữ liệu (data encryption), hệ thống phát hiện xâm nhập (IDS), và hệ thống quản lý rủi ro tập trung. Những giải pháp này sẽ giúp phát hiện và ngăn chặn kịp thời các cuộc tấn công mạng, đồng thời đảm bảo rằng mọi thông tin giao dịch và dữ liệu khách hàng luôn được bảo vệ.

Đặc biệt, việc tăng cường đào tạo về an ninh mạng cho nhân viên cũng là một biện pháp cần thiết. Đội ngũ nhân viên cần được trang bị những kiến thức cơ bản về bảo mật thông tin và các quy trình an toàn khi làm việc trong môi trường số. Điều này sẽ giúp giảm thiểu các rủi ro do yếu tố con người gây ra, đồng thời nâng cao ý thức bảo mật trong toàn bộ tổ chức.

Năm là, các tổ chức tín dụng cần liên tục đổi mới sản phẩm ngân hàng số, các gói tiền gửi tiết kiệm ưu đãi, linh hoạt theo nhu cầu của từng nhóm khách hàng, đặc biệt là thế hệ trẻ và người dùng thành thạo công nghệ. Đồng thời, cần tích hợp thêm các tiện ích gia tăng như quản lý chi tiêu, nhắc lịch thanh toán, tư vấn tài chính cá nhân... vào ứng dụng ngân hàng số để gia tăng trải nghiệm người dùng. Việc nâng cao chất lượng dịch vụ, rút ngắn quy trình giao dịch, cá nhân hóa sản phẩm cũng sẽ góp phần thúc đẩy người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ TCS một cách tích cực, an toàn và hiệu quả hơn. Ngoài ra, cần đẩy mạnh các chiến dịch cảnh báo về lừa đảo và bảo mật thông tin khi sử dụng dịch vụ TCS. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Tài chính (2023). *Hội nghị tổng kết công tác năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 của ngành Tài chính*, ngày 27/12/2023.
2. C., & Kass-Hanna, J. (2021). *Digital Financial Literacy: Definitions and Dimensions*. *Financial Literacy Review*, 12(3), 23-40.
3. Gomber, P., Koch, J. A., & Siering, M. (2017). *Digital finance and FinTech: Current research and future research directions*. *Journal of Business Economics*, 67(5), 537e580.
4. EY Việt Nam (2024). *Báo cáo Thúc đẩy Tài chính toàn diện ở Việt Nam và vai trò của FinTech trong phối hợp với Tổ chức tín dụng*.
5. Minh Anh (2024). *Ngành Tài chính chuyển đổi số mạnh mẽ và hiệu quả*, truy cập từ <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/nganh-tai-chinh-chuyen-doi-so-manh-me-va-hieu-qua-149025.html>.
6. Manyika, J., Lund, S., Singer, M., White, O., & Berry, C. (2016). *Digital finance for all: Powering inclusive growth in emerging economies*. USA: McKinsey Global Institute. September.
7. Phạm Diệp (2024). *Các lĩnh vực của ngành Tài chính đều "chuyển mình" mạnh mẽ trong bối cảnh chuyển đổi số*, truy cập từ <https://tapchitaichinh.vn/cac-linh-vuc-cua-nganh-tai-chinh-deu-chuyen-minh-manh-me-trong-boi-can-chuyen-doi-so.html>
8. Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.